|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**Số: 71/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Kon Tum, ngày 13 tháng 6 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức**

**phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối**

**ứng của địa phương thực hiện** **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm**

**nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*“Căn cứ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”.*

Nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đảm bảo cơ sở để phân bổ và triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Nhằm xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây viết tắt là Chương trình*); là căn cứ để lập kế hoạch hàng năm và trung hạn thực hiện Chương trình; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hàng năm và trung hạn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các ngành, các cấp của địa phương; nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên các huyện nghèo.

**2. Quan điểm**

- Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản pháp luật khác có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phải tuân thủ quy định hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

- Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phải được xây dựng rõ ràng, cụ thể, bám sát nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy trình, quy định pháp luật hiện hành (*có Báo cáo số 113/BC-SLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - kèm theo)*; đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp dự thảo Nghị quyết trình xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua tại Phiên họp Thường kỳ tháng 5 năm 2022.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các sở, ban, ngành, các đơn vị cấp tỉnh khác; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành và địa phương).*

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm và trung hạn từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều, cụ thể**:

- Điều 1: Nội dung chính của Quy định.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản: Bao gồm quy định chung và quy định cụ thể như sau:

a) Quy định chung:

- Phạm vi điều chỉnh;

- Đối tượng áp dụng;

- Nguyên tắc phân bổ vốn;

b) Những quy định cụ thể:

- Tiêu chí, hệ số, định mức và phương pháp tính, xác định phân bổ vốn từng dự án.

- Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

c) Điều khooản thi hành.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực:** Ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.

**2.** **Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành**

- Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không

(Hồ sơ kèm theo: *Dự thảo Nghị quyết; dự thảo Quy định; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan*).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy (b/c); - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);- Các Ban của HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;- CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/b);- Lưu: VT, KGVX.NTMD | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**Đã ký**Y Ngọc** |